

Số: 240 /KH -THHĐ

Hung Đạo, ngày 07 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Công tác Thu - Chi tài chính năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT- BGD & ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ Ban đại diện CMHS;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với đơn vị dự toán, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9/2022 về thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023 sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ hướng dẫn số: 86/HDLĐ-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 Hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Số: 230/CV- BHHH V/v hướng dẫn công tác thu bảo hiểm y tế học sinh năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 773/ GD&ĐT quận Dương Kinh ngày 29/08/2024 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Hưng Đạo xây dựng kế hoạch công tác thu chi tài chính năm học 2024-2025 như sau:

I. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THU - CHI:

Trường Tiểu học Hưng Đạo xây dựng kế hoạch các khoản dịch vụ phục vụ hỗ trợ giáo dục và vận động thu năm học 2024 -2025 cụ thể như sau:

1. Quỹ “Vòng tay bè bạn”

Theo Kế hoạch số 17-KH/LN ngày 08/9/2023 (vận động tiết kiệm tiền lẻ 1.000 đồng/ tuần hoặc thu gom giấy vụn thành các đợt trong năm).

2. Bảo hiểm y tế:

2.1. Thu: Theo Công Số: 230/CV- BHXH V/v hướng dẫn công tác thu bảo hiểm y tế học sinh năm học 2024-2025;

Đối với HS khối 1:

+ Nếu sinh từ ngày 01/01/2018 đến 01/10/2018, Cơ sở giáo dục thu tiền BHYT HS theo mức phí 15 tháng, tương ứng thời hạn sử dụng từ ngày 01/10/2024 đến 31/12/2025 ($2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 15 \text{ tháng} \times 70\%$) = 1.105.650 đồng;

+ Nếu sinh từ ngày 02/10/2018 đến 01/11/2018, Cơ sở giáo dục thu tiền BHYT HS theo mức phí 14 tháng, tương ứng thời hạn sử dụng từ ngày 01/11/2024 đến 31/12/2025 ($2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 14 \text{ tháng} \times 70\%$) = 1.031.940 đồng;

+ Nếu sinh từ ngày 02/11/2018 đến 01/12/2018, Cơ sở giáo dục thu tiền BHYT HS theo mức phí 13 tháng, tương ứng thời hạn sử dụng từ ngày 01/12/2024 đến 31/12/2025 ($2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 13 \text{ tháng} \times 70\%$) = 958.230 đồng;

+ Nếu sinh từ ngày 02/12/2018 đến 31/12/2018, Cơ sở giáo dục thu tiền BHYT HS theo mức phí 12 tháng, tương ứng thời hạn sử dụng từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 ($2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 70\%$) = 884.520 đồng

- Đối với HS khối 2,3,4,5 thu hạn thẻ 12 tháng từ 01/01/2025 đến 31/12/2025: 884.520 đồng

2.2. Chi: Nộp 100% về BHXH quận Dương Kinh

II. KHOẢN THU THEO THỎA THUẬN VÀ DỊCH VỤ THEO NGHỊ QUYẾT 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022.

1. Học liên kết:

1.1. Tiếng Anh nước ngoài liên kết:

Nhà trường liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ Econect dạy Tiếng Anh bản ngữ cho HS

Đối tượng: HS đăng ký

Thời lượng: dự kiến 2 tiết/tháng

a. Kế hoạch thu:

Số tiền dự kiến thu: $40.000\text{đ}/\text{tiết}/\text{học sinh} \times 2 \text{ tiết}/\text{tháng} = 80.000 \text{ đ}/\text{HS}/\text{tháng}$

b. Dự kiến chi:

- Chi 80% trả trung tâm

- Chi 0,4% thuế

- Chi 10% chi cho quản lý (Hiệu trưởng: 3%, Phó HT: 2,5%, Kế toán: 1,2%, Thủ quỹ: 0,8%)

- Chi 4,6% chi phúc lợi và các khoản khác liên quan.

- Chi 5% tu sửa, mua sắm cơ sở vật nhất và các khoản khác liên quan.

1.2. Dạy kỹ năng sống:

Nhà trường liên kết với Trung tâm Kỹ năng sống Smile dạy kỹ năng sống cho HS.

Đối tượng: HS đăng ký

Thời lượng: dự kiến 1 tiết/tuần

a. Kế hoạch thu:

- Số tiền dự kiến thu: 12.000 đ/tiết/HS x 4 tiết/tháng = 48.000 đ/hs/tháng

b. Dự kiến chi:

- Chi 80% trả trung tâm
- Chi 0,4% thuế
- Chi 10% chi cho quản lý (Hiệu trưởng: 3%, Phó HT: 2,5%, Kế toán: 1,2%, Thủ quỹ: 0,8%)
- Chi 4,6% chi phúc lợi và các khoản khác liên quan.
- Chi 5% tu sửa, mua sắm cơ sở vật nhất và các khoản khác liên quan.

2. Tiền quản lý học sinh ngoài giờ hành chính

2.1. Kế hoạch thu:

- Đối tượng thu: Học sinh các lớp có nhu cầu (*đối với học sinh có đăng ký*).

- Thời gian: tổ chức ngoài giờ hành chính

- Mức thu: 10.000đ/hs/giờ (Thu theo tháng: 200.000 đ/HS/20 giờ/ tháng)

2.2 Dự kiến chi:

- Chi 2% thuế
- Chi 75% cho GV giảng dạy
- Chi 15% chi cho quản lý (Hiệu trưởng: 4,5%, Phó HT: 3,5%, Kế toán: 1,7%, Thủ quỹ: 1%, TPT: 0,8%)
- Chi 5% cho phúc lợi
- Chi 3% tu sửa, mua sắm cơ sở vật nhất và các khoản khác liên quan.

3. Dạy học 2 buổi/ngày

- Chi 98% hỗ trợ CSVN, điện, nước như: sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống dẫn điện và các đồ dùng điện: quạt, tivi, máy tính, điều hòa, máy chiếu và các thiết bị điện khác; mua điện, nước sinh hoạt và chi khác...

- Chi 2% thuế

3.1. Dự kiến thu:

- Mức thu: 30.000 đ/HS/tháng

- Số HS dự kiến thu: 920 HS (*Sĩ số 1024, dự kiến miễn thu và thất thu HS khó khăn 10%*)

- Dự kiến số tiền thu: 920 hs x 9 tháng x 30.000đ/HS/tháng = 248.400.000 đồng

3.2. Dự kiến chi:

- Chi 2% thuế: 4.968.000 đồng

- Chi 98% cho các hoạt động hỗ trợ thực hiện 2b/ngày:

STT	MỤC CHI	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Hỗ trợ tiền điện sinh hoạt (1 phần)	Tháng	9	5.500.000	49.500.000
2	Hỗ trợ tiền nước sinh hoạt (1 phần)	Tháng	9	1.500.000	13.500.000
3	Sửa chữa nhỏ các hạng mục công trình; bổ sung thiết bị, đồ dùng, thiết bị phòng chống cháy nổ: điều hoà, cửa chính, cửa sổ; sửa chữa máy tính, camera, sửa chữa ti vi; bổ sung, bảo dưỡng quạt; thay bóng điện; sửa chữa bàn, ghế; sửa chữa trần nhà, nền nhà, tường, quét vôi ve;...; bảo trì, bảo dưỡng mạng Internet				144.542.000
4	Chi đồ dùng vệ sinh: Tẩy rửa, giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, chổi lau...				18.890.000
5	Phun muỗi, côn trùng				17.000.000
6	Nộp thuế TNDN (2%)				4.968.000
7	Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng Internet				15.000.000
	Tổng chi dự kiến				248.400.000

4. Bán trú (thu đủ bù chi)

CMHS tự nguyện đăng kí cho HS ăn bán trú: Nhà trường tổ chức cho học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 ăn bán trú.

4.1 Tiền ăn

a. Dự kiến thu:

- Tiền ăn khối 1,2,3,4,5 là: 28.000 đồng/HS/(bữa chính: 23.000 đồng và bữa phụ: 5.000 đồng)(đã có thuế)

b. Kế hoạch chi:

Nhà trường trả tiền cung cấp suất ăn cho công ty cung cấp: 28.000đ/suất/hs

4.2. Tiền hỗ trợ người phục vụ, người chăm ăn, chăm sóc trông trưa và công tác quản lý:

a. Dự kiến thu:

- Số HS dự kiến ăn: 450 HS

- **Mức thu: 120.000đ/hs/tháng**

- Dự kiến thu : 120.000đ/HS/tháng x 450 hs x 1 tháng = 54.000.000 đồng.

b. Dự kiến chi:

- Chi 2% thuế: 1.080.000 đồng

- **Chi 75% phục vụ ăn, ngủ, dọn dẹp, vệ sinh: 40.500.000 đồng**

- **Chi 18% chi hoạt động quản lý, điều hành: 9.720.000 đồng**

(Hiệu trưởng: 5%, Phó HT: 4%, Kế toán: 3%, Thủ quỹ: 2%)

- **Chi 5% cho phúc lợi: 2.700.000 đồng**

4.3. Tiền đầu tư CSVC bán trú ban đầu:

a. Dự kiến thu:

- **Mức thu:**

+ Trang bị lần đầu K1: 300.000đ/hs/năm

+ **Năm tiếp theo: K2,3,4: 200.000đ/hs/năm; K5: 150.000 đ/hs/năm**

- Dự kiến số HS ăn bán trú là 434hs, trong đó K1: 135hs, K2: 93 hs, K3: 83hs, K4: 71hs, K5: 52hs

Tổng tiền thu dự kiến: 95.540.00 đồng

- **Dự kiến chi:**

STT	MỤC CHI	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Mua gói	Chiếc	450	33,000	14,850,000
2	Mua chăn đắp bổ sung	Chiếc	40	250,000	10,000,000
3	Mua chăn lót bổ sung		20	150,000	3,000,000
4	Khăn mặt (1 năm 2 lần)	Chiếc	480	10,000	4,800,000
5	Mua chiếu thảm bổ sung	Chiếc	50	150,000	7.500,000
6	Mua mới ghế ngồi ăn	Chiếc	180	80,000	14,400,000
7	Mua bàn ăn Inox	Chiếc	18	680,000	12.240.000

8	Đồ dùng vệ sinh: giấy vệ sinh, xà phòng, thảm chân, vim, đồ dùng, dụng cụ dọn dẹp	Tháng	9	1,800,000	16,200,000
9	Sửa chữa hệ thống điện, điều hoà				4,500,000
10	Hỗ trợ tiền điện, nước, phun diệt muỗi phục vụ công tác bán trú				5,000,000
11	Giặt chăn, gối				3.050.000
	Tổng chi dự kiến				95.290.000

5. Hỗ trợ tiền xếp xe, trả xe học sinh:

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND thành phố Hải Phòng về ban hành giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Mức thu: 30.000đ/1 tháng/xe (thu theo tháng).

- Mức chi:

+ Thanh toán người coi xe: 70%.

+ 20% chi mua vật tư, công cụ, dụng cụ tăng cường CSVC phục vụ trực tiếp cho trông xe.

+ Nộp về cơ quan thuế (GTGT 5%; TNDN 5%): 10%.)

6.Nước uống tinh khiết:

- Tổng thu: 10.000đ/hs/tháng:

- Khu Trung Tâm: (thanh toán 100% trả công ty) Mua nước uống tinh khiết cho học sinh bằng cách khoán số lượng học sinh sử dụng với nhà cung cấp máy lọc nước sạch (Số điện, số nước sử dụng cho hệ thống máy lọc nước do công ty trực tiếp chi trả qua tài khoản nhà trường)

- Khu Phúc Lộc: Trả tiền bình nước lọc cho công ty CP xây dựng TM dịch vụ cấp nước sạch Lê Thiện và công người phục vụ vận chuyển bình nước đến từng lớp, nhận bình nước và đổi vỏ.

III. CÁC PHỤC VỤ TRỰC TIẾP HỌC SINH:

1. Quỹ Ban đại diện CMHS: (Nhà trường không bắt buộc)

Theo Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ hoạt động Ban Đại diện CMHS.

Do cha mẹ học sinh quyết định căn cứ vào kế hoạch của Ban đại diện CMHS lớp, mức vận động là tự nguyện, không ép buộc và không cào bằng.

2. Sách vở, quần áo, BHTD ... của học sinh: nhà trường công khai danh mục sách giáo khoa đã được Hội đồng chọn sách của nhà trường lựa chọn và nằm trong danh mục được hội đồng thành phố lựa chọn. Phụ huynh có thể mua mới cho con hoặc dùng sách cũ hay 1 phần sách cũ. Các loại khác, nhà trường định hướng mẫu mã, kiểu loại, yêu cầu, có thể kết nối, giới thiệu đơn vị cung cấp nếu phụ huynh có nhu cầu để phụ huynh mua hoặc sử dụng dịch vụ cho con.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Giám hiệu:

- Căn cứ các công văn chỉ đạo hướng dẫn của các cấp lãnh đạo về việc thu chi các khoản đóng góp của học sinh trong năm học, tổ chức họp Chi bộ, Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, Ban đại diện CMHS nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp, lấy ý kiến nhất trí sự đồng thuận thống nhất của các phụ huynh học sinh, của cán bộ giáo viên nhà trường.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên phù hợp với từng địa bàn, từng mảng công việc cụ thể: phụ trách về học tập, về kinh phí hoạt động, về việc quản lý đạo đức học sinh.

- Các nguồn kinh phí được quản lý đúng nguyên tắc tài chính, có sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân, phụ huynh học sinh, ...

- Công khai kế hoạch thu, chi đề xuất báo cáo kế hoạch thu chi trình các cấp lãnh đạo, chỉ đạo cho tổ tài vụ, giáo viên chủ nhiệm thực hiện kế hoạch.

- Công khai quyết toán công tác thu - chi các nguồn kinh phí tại buổi họp cuối năm và báo cáo với cấp có thẩm quyền.

- Xét đơn miễn giảm cho học sinh ở diện chính sách và có hoàn cảnh khó khăn.

- Kế hoạch được triển khai phổ biến hàng quý hoặc từng giai đoạn.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện kế hoạch.

2. Kế toán - Thủ quỹ:

- Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính trong năm học trình lãnh đạo nhà trường.

- Giao kế hoạch thu nộp cụ thể cho các lớp theo từng đợt trong năm học theo giai đoạn, đôn đốc việc thu nộp của các lớp.

- Thực hiện thu, chi tài chính đúng nguyên tắc, quyết toán tài chính kịp thời, công khai.

- Thực hiện thu qua hệ thống không tiền mặt

3. Giáo viên chủ nhiệm và học sinh:

- Thực hiện kế hoạch thu nộp theo quy định của nhà trường.

- Thực hiện vận động, tuyên truyền đôn đốc học sinh, nộp các khoản đóng góp kịp thời; công khai tất cả các khoản thu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến phụ huynh học sinh và tuyệt đối không được thỏa thuận các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo khác.

Trên đây là Kế hoạch thu - chi tài chính năm học 2024-2025. Đề nghị các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT quận;
- Phòng TC&KH quân;
- Đảng ủy, UBND phường;
- BDDCMHS;
- Lưu: Hồ sơ TC,
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nga

